TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HS-PT
Ngày: 14/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Đức Xuân**.

Các Thẩm phán: Bà **Phạm Thị Thanh Giang**;

Bà **Trần Thị Kim Sang**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Cẩm Hà -** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Văn N, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Nguyễn Thị Kim L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

ĐẶNG VĂN N, sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị Xa B, sinh năm 1940; có vợ tên Nguyễn Thị X, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1995 nghề nghiệp công nhân, nhỏ sinh năm 2000 nghề nghiệp làm mướn; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung

tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị hại: Chị Châu Kim P, sinh năm 1993 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972 (mẹ của bị hại Phụng); địa chỉ cư trú: ấp L, xã G, huyện H, tỉnh Long An (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 17/02/2019, bị cáo Đặng Văn N không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô loại wave màu xanh-đen, biển số 70K8-2440 kéo theo thùng lôi tự chế từ nhà đến lò mổ Nguyễn Thị B thuộc ấp S, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh để chở thuê thịt heo đi giao cho khách hàng lấy tiền công. Khi còn cách Tỉnh lộ 782 khoảng 05 mét, đến đoạn đường dốc, bị cáo sang số xe từ 04 về 03 để lấy đà lên dốc, do thiếu quan sát nên khi xe vừa lên đến mặt đường Tỉnh lộ 782 thì va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Phương D chở theo phía sau là vợ chị Châu Kim P, tai nạn làm anh D bị trầy xước rách da tại đùi phải, chị P bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Củ Chi, sau đó chuyển xuống Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 233/KL-KTHS ngày 25/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Châu Kim P chết do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số: 250/KL-KTHS ngày 25/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Đặng Văn N không có nồng độ cồn trong máu.

Về Bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Khoản 23 Điều 8, Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 24 tháng 7 năm 2019, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- *Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- *Về nội dung*: Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo luật định xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên đề nghị giữ nguyên hình phạt đã tuyên đối với bị cáo. Đối với xe mô tô biển số: 70K8-2440 không còn giá trị sử dụng và 01 thùng lôi tự chế không được phép lưu thông cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là không đúng quy định. Mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị về xử lý vật chứng nhưng căn cứ điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng tịch thu tiêu hủy xe mô tô và thùng lôi tự chế.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là người không biết chữ, thuộc hộ nghèo của địa phương. Bên bị hại cũng thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo nên trước yêu cầu bồi thường 90.0000.000 đồng chi phí mai táng nhưng cho trả lại cho bị cáo 10.000.000 đồng; bị cáo phải nuôi cha mẹ già yếu (cha bị bệnh tai biến), vợ bị cáo bị ung thư. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N và người đại diện hợp pháp của bị hại trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bị cáo N không có giấy phép lái xe theo quy định của Nhà nước; khoảng 02 giờ sáng, ngày 17/02/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô không có đèn chiếu sáng (bị cáo đội mũ gắn đèn pin chiếu sáng trên đầu) kéo theo thùng lôi tự chế từ dốc đường đất đỏ cặp kênh N18 lên đường Tỉnh lộ 782, do thiếu quan sát để xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Dương D chở theo chị Châu Kim P ngồi phía sau lưu thông trên phần đường Tỉnh lộ 782 đúng quy định. Hậu quả làm chị P tử vong do chấn thương sọ não và gây thương tích nhẹ cho anh D.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:*

[3.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô kéo theo thùng lôi tự chế, không có đèn chiếu sáng từ đường nhánh ra đường chính, không chú ý quan sát đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 24 và khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hậu quả xảy ra làm chết một người và bị thương một người, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính và bên bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo…đã xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là khởi điểm khung hình phạt, phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.2] Ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã nhận định, cấp phúc thẩm xét thấy: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, sau khi vụ án xảy ra, mặc dù thuộc diện hộ nghèo

nhưng bị cáo và gia đình vay mượn tiền để khắc phục hậu quả cho bên bị hại; bị cáo là lao động chính phải nuôi cha mẹ già yếu (cha bị cáo bị bệnh tai biến); vợ bị cáo nghề nghiệp làm mướn đang phải điều trị ung thư vú giai đoạn II; đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo.

[3.3] Đối chiếu quy định tại Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có công việc làm thuê ổn định. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về biện pháp tư pháp đối với xe mô tô biển số: 70K8-2440 và 01 thùng lôi tự chế thấy rằng*:

Bị cáo khai đã mua xe mô tô Trung Quốc biển số: 70K8-2440 và 01 thùng lôi tự chế của người không rõ họ tên, địa chỉ ở huyện B giá 1.200.000 đồng với mục đích chạy xe lôi tự chế kéo chở thịt heo. Khi mua không làm giấy tờ mua bán, không có Giấy chứng nhận đăng ký. Sau khi gây tai nạn giao thông, xe mô tô này trong tình trạng bị trầy xước, hư hỏng nhiều bộ phận. Qua kết quả tra cứu của Cơ quan cảnh sát điều tra, xe không trùng với cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Bị cáo bị xử lý về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" thuộc lỗi vô ý nên không thuộc trường hợp người phạm tội dùng xe máy làm công cụ phạm tội; thùng lôi bị cáo tự chế bị cơ quan có thẩm quyền cấm sử dụng, lưu thông trên đường. Cấp sơ thẩm tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô và thùng xe tự chế là không đúng pháp luật.

Như vậy, xe mô tô bị cáo chạy gây tai nạn không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ hợp lệ và bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng. Mặc dù không có kháng cáo và kháng nghị đối với việc xử lý vật chứng này, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm và tịch thu tiêu hủy đối với xe mô tô biển số 70K8-2440 và 01 thùng lôi tự chế.

[5] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn N và người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2019/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 24 và khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N** 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/10/2019) về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh-đen, biển số 70K8-2440, số máy VTMAR152FMH006496, số khung RRTVCH1CX41006532, đã qua sử dụng, bị trầy xước hư hỏng nhiều bộ phận, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, dung tích xilanh 110cm^3; 01 (một) thùng lôi tự chế, không có số khung, đã qua sử dụng.

5. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nữ và đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đức Xuân